

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào biên bản hoà giải thành ngày 24 tháng 10 năm 2018 về việc các đương sự thoả thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án Dân sự thụ lý số: 28/ 2018/TLST- DS ngày 28 tháng 8 năm 2018.

XÉT THẤY:

Các thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hoà giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thoả thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự:

Nguyên đơn : Ông **Nguyễn Trọng M** sinh năm : 1950

Bà: **Nguyễn Thị Nh** sinh năm: 1946

Bà : **Nguyễn Thị Ch** sinh năm: 1948

Bà : **Nguyễn Thị N** sinh năm: 1957

Bà : **Nguyễn Thị S** sinh năm: 1960

Bà : **Nguyễn Thị H** sinh năm: 1962

Bà: **Nguyễn Thị H** sinh năm: 1967

Đều sinh quán tại: thôn Qu Nh, xã Th V, huyện Thanh O, TP Hà Nội

Bà Nh, bà N, bà S, bà Ch, bà H, bà H ủy quyền cho ông Nguyễn Trọng M tham gia tố tụng.

Bị đơn : Anh **Nguyễn Trọng T** sinh năm : 1978

Chị **Nguyễn Thị H** sinh năm: 1981

Đều sinh quán tại: thôn Qu Nh, xã Th V, huyện Thanh O, TP Hà Nội

2.Sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

Phần đất : Ông Nguyễn Trọng M (là người đại diện cho các đồng nguyên đơn) và anh Nguyễn Trọng T, chị Nguyễn Thị H đã thoả thuận giao phần đất cho anh Nguyễn Trọng T và chị Nguyễn Thị H phần đất trống kéo từ đầu hồi nhà chính cách ra 50cm kéo về nhà ông Nguyễn Huy Kim có số đo 4,25m+ 5,19m + 3,65m (đối diện ngõ đi) ; phía sau (tây bắc) giáp nhà ông Nguyễn Trọng Sỹ, phía tây giáp nhà ông Nguyễn Trọng Nghị có số đo 8,06m + 10,68m + 2,05m (có ngõ đi) , phía đông nam giáp đất ông Nguyễn Trọng M có chiều dài 11,73m có tổng diện tích là 129,2m² (gồm phần vườn là 65,9m², phần sân ra ngõ là 56,4m²) là thuộc quyền quản lý sử dụng của ông Nguyễn Trọng Gác (cụ thể là anh Nguyễn Trọng T và chị Nguyễn Thị H là người thừa kế thế vị)

(Diện tích sử dụng và xác định tứ cạnh có sơ đồ kèm theo)

Phần ông Nguyễn Trọng M (là người đại diện cho các đồng nguyên đơn) quản lý sử dụng kéo cách 50cm từ nhà chính đến ngõ xóm hướng đông có số đo các cạnh là 2,66m + 7,54m + 4,59m (phía đông nam giáp nhà ông Nguyễn Huy K) ; phía giáp ngõ đi có số đo 0,85 + 0,62m + 9,63m (ông M tự mở lối đi) , phía tây bắc giáp nhà ông Nguyễn Trọng V có số đo 16,33m, phía tây nam giáp đất ông Nguyễn Trọng G(anh T và chị H) so số đo 11,73m có tổng diện tích là 185,6m²

(Diện tích sử dụng và xác định tứ cạnh có sơ đồ kèm theo)

Về phần tài sản trên đất : Các đương sự tự thỏa thuận không đề nghị Tòa án giải quyết.

3.Về án phí: Các đương sự phải chịu án phí với phần tài sản tương ứng mà các bên đã tự thỏa thuận cụ thể:

Ông Nguyễn Trọng M (là người đại diện cho các đồng nguyên đơn) được hưởng 185,6m² đất x 700.000đ/m² x 50% = 3.200.000đ (Ba triệu hai trăm nghìn đồng) phải nộp án phí chia tài sản tự thỏa thuận, ông M đã nộp và ông M được hoàn lại số tiền 1.800.000đ (Một triệu tám trăm nghìn đồng) cụ thể được thể hiện tại Biên lai thu tiền tạm ứng án phí dân sự số: 0002302 ngày 28/8/2018 tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Thanh O, TP Hà Nội .

Anh Nguyễn Trọng T và chị Nguyễn Thị H được hưởng 129,2m² đất x 700.000đ/m² x 50% = 1.750.000đ (Một triệu bảy trăm năm mươi nghìn đồng) phải nộp án phí chia tài sản tự thỏa thuận tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Thanh O, TP Hà Nội.

4. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

5. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Đương sự;
- Viện kiểm sát nhân dân cùng cấp;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Nguyễn Tiến Dũng